TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 63/2020/HSST
Ngày 28 -7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Đại

Các hội thẩm: Ông Đậu Văn Chinh

Bà Trần Thị Minh Hợi

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thùy Dung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên toà:

Ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thúc S;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14 tháng 12 năm 1994 tại xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 4, xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học văn hóa: 9/12; Họ tên cha: Nguyễn Thúc Vinh (chết) và mẹ: Trương Thị Nga, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 5 năm 2020 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Họ và tên: **Vương Đình T;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 7 năm 1993 tại xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 3, xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Vương Đình Hùng, sinh năm 1967 và bà Trần Thị An, sinh năm 1975; Vợ con: Chưa có; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 07 tháng 5 năm 2020, đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*Anh Bùi Thức Tài, sinh năm 1996*;* Địa chỉ: Xóm 4, xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ, ngày 06/5/2020 Nguyễn Thúc S, sinh năm 1994 ở xóm 04, xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, đến nhà Bùi Thức Tài, sinh năm 1996 ở cùng xóm uống rượu với một số bạn bè khác. Đến khoảng 20 giờ, cùng ngày do có nhu cầu sử dụng ma túy, nhưng máy điện thoại lại hết tiền, nên Nguyễn Thúc Sáng đã mượn điện thoại của Bùi Thức Tài, điện thoại cho người đàn ông tên Việt ở xã Thượng Sơn, Đô Lương để hỏi mua ma túy (Việc Sáng sử dụng điện thoại liên hệ mua ma túy Bùi Thức Tài không biết). Sau khi điện thoại cho Việt xong Nguyễn Thúc S tiếp tục điện thoại cho Vương Đình T, sinh năm 1993 ở xóm 03, xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, cũng là bạn nghiện ma túy với Nguyễn Thúc S nói Vương Đình T lên để nhờ công việc thì Vương Đình T nhất trí. Khoảng 15 phút sau Vương Đình T đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exiter màu xanh trắng, BKS 37K1-681.00 của Tuấn đến nhà Bùi Thức Tài gặp Nguyễn Thúc S đang uống bia với bạn ở đó Vương Đình T không uống mà đi ra ngoài. Thấy Tuấn đi ra ngoài Nguyễn Thúc S cũng đi theo Tuấn ra cổng và nói với Tuấn là *"Đi lấy đồ về chơi"* ý nói với Tuấn là đi mua ma túy về sử dụng, thì Tuấn nói với Sáng là *"Tau không có tiền"*. Nghe Tuấn nói vậy Sáng đi vào nhà chào Bùi Thức Tài và bạn của Tài, lúc này đang ngồi uống bia trong nhà xong thì đi ra nói với Tuấn là *"Có tiền rồi, đi"* Tuấn nhất trí nên lấy xe máy điều khiển theo sự chỉ dẫn của Nguyễn Thúc S đi lên xã Thượng Sơn, Đô Lương để mua ma túy. Khi đi đến điểm đã hẹn là cánh đồng thuộc xã Thượng Sơn, Đô Lương, Tuấn dừng xe lại và Sáng lấy điện thoại đang mượn của Bùi Thức Tài, điện thoại cho Việt báo là đã đến nơi để mua ma túy. Sau khi điện thoại xong Sáng và Tuấn ngồi chờ khoảng 1 tiếng đồng hồ thì thấy một người đàn ông đi bộ đến, Sáng đi lại người đàn ông đó để mua ma túy. Khi gặp nhau người đàn ông đó đưa cho Sáng hai gói ma túy được gói trong túi ni lông và Sáng đưa cho người này số tiền 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)*. Sau khi giao dịch xong người này bỏ đi, Sáng quay lại chỗ Tuấn đang đứng chờ và nói với Tuấn *"Lấy được rồi về"* nên Tuấn đã điều khiển xe máy chở Sáng để về nhà. Khi đi về đến khu vực xóm 08, xã Thượng Sơn, Đô Lương, lúc này là 22 giờ ngày 06/5/2020 thì Sáng và Tuấn bị tổ tuần tra Công An xã Thượng Sơn và xã Quang Sơn, Đô Lương đang phối hợp tuần tra phát hiện bắt giữ cùng với tang vật là hai gói ma túy cùng với 03 chiếc điện thoại, xe máy.

Ngày 09/5/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Đô Lương đã thành lập hội đồng mở niêm phong cân xác định số mảnh chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Thúc S, Vương Đình T có khối lượng 0,209 gam *(Không phẩy hai không chín gam)* và Hội đồng đã thống nhất sử dụng tất cả số chất bột màu trắng trên để gửi đi giám định .

Kết luận giám định số 634/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 12/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Nghệ An, kết luận: Hai gói chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Thúc S, Vương Đình T là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,209 gam*(Không phẩy hai không chín gam)*

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS-ĐL ngày 12/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thúc S và Vương Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thúc S và Vương Đình T phạm tội:

" Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

- Căn cứ khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thúc S từ 15 đến 18 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Vương Đình T từ 12 đến 15 tháng tù.

- Tuyên xử lý vật chứng trong vụ án và buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ□ợc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của cơ quan CSĐT Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 22 giờ, 30 phút, đêm 06/5/2020 tại khu vực xóm 08, xã Thượng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Tổ tuần

tra Công an xã Thượng Sơn và Công an xã Quang Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Thúc S và Vương Đình T, đều ở xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,209g ma túy Methamphetamine. Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thúc S và Vương Đình T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, cho nên cáo trạng của VKSND huyện Đô Lương truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và vai trò của các bị cáo trong vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước thống nhất về chất ma tuý, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Chất ma tuý nói chung và herôin đã và đang trở thành hiểm hoạ lớn của nhân loại, trở thành vấn đề nhức nhối trong đời sống cộng đồng dân cư. Ma tuý đã huỷ hoại đời sống con người, làm suy thoái nòi giống, làm xói mòn các giá trị văn hoá gia đình, đạo đức xã hội và là nguồn gốc, nguyên nhân, tiềm tàng phát sinh nhiều loại tội phạm, các bị cáo đủ nhận thức được tác hại của chất ma tuý nhưng vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo S do bản thân nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ 0,209 gam Methamphetamine để sử dụng cần phải xử mức án cao hơn với vai trò chính trong vụ án.

Đối với bị cáo T bị rủ rê cùng với bị cáo S tàng trữ 0,209 gam Methamphetamine để sử dụng, với vai trò đồng phạm cũng cần xử lý nghiêm. Do đo cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và công tác phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo trong vụ án:

Đối với bị cáo Nguyễn Thúc S chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Vương Đình T chưa có tiền án tiền sự, Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không nghề nghiệp ổn định và không có tài sản gì đáng giá nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 02 gói ma túy có khối lượng 0,209 gam (hiện đã sử dụng để giám định hết)

- Đối với: 01 (một) phong bì thư nâu của Công an huyện Đô Lương kích thước 17x23cm được niêm phong, bên trong chứa 02 (hai) vỏ nilon trong suốt và vỏ phong bì niêm phong ban đầu, phía sau trên các mép dán có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và chữ ký của các đối tượng Nguyễn Thúc S và Vương Đình T không có giá trị sử dụng căn cứ điểm c khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại OPPO màu trắng của Nguyễn Thúc S; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 S màu vàng của Vương Đình T. Đây là những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Đô Lương đã xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Thúc S và Vương Đình T. Nên miễn xét

- Đối với 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone X màu đen của Bùi Thức Tài đã cho Nguyễn Thúc S mượn để gọi. Tuy nhiên quá trình Nguyễn Thúc S sử dụng gọi để liên hệ mua ma túy Bùi Thức Tài không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Đô Lương đã trả lại cho Bùi Thức Tài. Nên miễn xét

- Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exiter màu xanh trắng, BKS 37K1-681.00 của Vương Đình T. Đây là phương tiện của gia đình Vương Đình T sử dụng phục vụ sinh hoạt đi lại hàng ngày không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Căn cứ vào khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự tuyên trả lại cho Vương Đình T theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thúc S và Vương Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thúc S và Vương Đình T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thúc S 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07 tháng 5 năm 2020.

- Xử phạt bị cáo Vương Đình T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07 tháng 5 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tuyên tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư nâu của Công an huyện Đô Lương kích thước 17x23cm được niêm phong, bên trong chứa 02 (hai) vỏ nilon trong suốt và vỏ phong bì niêm phong ban đầu, phía sau trên các mép dán có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và chữ ký của các đối tượng Nguyễn Thúc S và Vương Đình T

+ Tuyên trả lại cho Vương Đình T 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exiter màu xanh trắng, BKS 37K1-681.00

(Các vật chứng này đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, Nghệ An được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/6/2020).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án, buộc bị cáo Nguyễn Thúc S và Vương Đình T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- Chi cục THA dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Đại